

Điểm

**Thời gian làm bài : 40 phút**

Trường Tiểu học.....

a. Phân số nào dưới đây bằng phân số  $\frac{3}{7}$  ?

- b. Phân số nào dưới đây rút gọn thành phân số  $\frac{2}{3}$

- d.  $\frac{1}{3}$  giờ = .....phút. Số điền vào chỗ chỗ chấm là :

- g. Một hình chữ nhật có diện tích  $\frac{3}{4} \text{ cm}^2$ , chiều rộng bằng  $\frac{2}{5} \text{ cm}$ . Tính chiều dài hình chữ nhật đó?

- A.  $\frac{15}{8}$  cm<sup>2</sup>      B.  $\frac{8}{15}$  cm<sup>2</sup>      C.  $\frac{6}{20}$  cm<sup>2</sup>      D.  $\frac{15}{20}$  cm<sup>2</sup>

a)  $\frac{5}{8} + \frac{4}{9}$

b)  $\frac{10}{15} - \frac{2}{5}$

c)  $\frac{3}{4} : \frac{4}{5}$

d)  $\frac{1}{3} + \frac{1}{3} \times \frac{1}{5}$

[illegible]

**Bài 3:** Tìm y

$a, y + \frac{3}{4} = \frac{5}{3}$

$b, \frac{3}{4} - y = \frac{2}{7} : \frac{1}{2}$

|  |  |
|--|--|
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**Bài 4:** Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài 75 m, chiều rộng bằng  $\frac{2}{3}$  chiều dài. Tính diện tích mảnh vườn đó?

|  |
|--|
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Bài 5:** Một cửa hàng có 150 kg gạo, buổi sáng cửa hàng đã bán 40 kg gạo, buổi chiều bán  $\frac{4}{5}$  số gạo còn lại. Hỏi cả hai buổi cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

**Bài giải**

|  |
|--|
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Bài 6:** Tính bằng cách thuận tiện.

|  |
|--|
|  |
|--|

$$\frac{2}{3} \times \frac{3}{4} + \frac{3}{4} \times \frac{2}{5}$$

### ĐÁP ÁN TOÁN 4

**Bài 1: 3 điểm**, mỗi câu trả lời đúng cho 0,5 điểm. Mỗi bài đúng cho 0,5 điểm

| a | b | c | d | e | g |
|---|---|---|---|---|---|
| D | B | A | A | D | A |

**Bài 2: 2 điểm**. Mỗi bài đúng cho 0,5 điểm

**Bài 3: (1 điểm)**

- Đúng mỗi câu được 0,5 điểm.

$$a, y + \frac{3}{4} = \frac{5}{3}$$

$$y = \frac{5}{3} - \frac{3}{4}$$

$$y = \frac{11}{12}$$

$$\frac{5}{28}$$

$$b, \frac{3}{4} - y = \frac{2}{7} : \frac{1}{2}$$

$$\frac{3}{4} - y = \frac{4}{7}$$

$$y = \frac{3}{4} - \frac{4}{7} \Rightarrow y =$$

**Bài 4. ( 1,5 điểm)** Mỗi lời giải và phép tính đúng cho 0,75 điểm.

Giải

Chiều rộng khu vườn là:

$$75 \times \frac{2}{3} = 50 \text{ (m)}$$

Diện tích khu vườn là:

$$75 \times 50 = 3750 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 3750 m<sup>2</sup>

**Bài 5: (1,5 điểm).** Mỗi lời giải và phép tính đúng cho 0,5 điểm

Sau khi bán buổi sáng cửa hàng còn lại số gạo là:

$$150 - 40 = 110 \text{ (kg)}$$

Số gạo bán trong buổi chiều là:

$$110 \times \frac{4}{5} = 88 \text{ (kg)}$$

Cả hai buổi cửa hàng bán được số kg gạo là

$$40 + 88 = 128 \text{ (kg)}$$

Đáp số : 128 kg

**Bài 6: (1 điểm)**

$$\text{HS Tính được. } \frac{2}{3} \times \frac{3}{4} + \frac{3}{4} \times \frac{2}{5} = \left( \frac{2}{3} + \frac{2}{5} \right) \times \frac{3}{4} = \frac{16}{15} \times \frac{3}{4} = \frac{4}{5}$$

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II – MÔN TOÁN LỚP 4****Năm học : 2021 - 2022**

| <b>Mạch kiến thức, kỹ năng</b>                                                                      | <b>Số câu và số điểm</b> | <b>Mức 1</b> |           | <b>Mức 2</b> |           | <b>Mức 3</b> |           | <b>Mức 4</b> |           | <b>Tổng</b> |           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------|-----------|--------------|-----------|--------------|-----------|--------------|-----------|-------------|-----------|
|                                                                                                     |                          | <b>TN</b>    | <b>TL</b> | <b>TN</b>    | <b>TL</b> | <b>TN</b>    | <b>TL</b> | <b>TN</b>    | <b>TL</b> | <b>TN</b>   | <b>TL</b> |
| 1. Số học: Tính chất phân số. phân số và các phép tính với phân số, số tự nhiên. Dấu hiệu chia hết. | Số câu                   | 4            |           |              | 4         |              | 2         | 1            | 1         | 5           | 7         |
|                                                                                                     | Số điểm                  | 2            |           |              | 2         |              | 1,5       | 0,5          | 1         |             |           |
| 2. Đại lượng và đo đại lượng: thời gian, ...                                                        | Số câu                   |              |           | 1            |           |              |           |              |           | 1           |           |
|                                                                                                     | Số điểm                  |              |           | 0,5          |           |              |           |              |           |             |           |
| 3. Yếu tố hình học: diện tích hình thoi, Tìm phân số của một số.                                    | Số câu                   |              |           |              | 1         |              |           |              |           |             | 1         |
|                                                                                                     | Số điểm                  |              |           |              | 1         |              |           |              |           |             |           |
| 4. Giải toán có lời văn: .                                                                          | Số câu                   |              |           |              |           |              | 1         |              |           |             | 1         |
|                                                                                                     | Số điểm                  |              |           |              |           |              | 1,5       |              |           |             |           |
| <b>Tổng</b>                                                                                         | Số câu                   | 4            |           | 1            | 5         |              | 3         | 1            | 1         | 6           | 9         |
|                                                                                                     | Số điểm                  | 2            |           | 0,5          | 3         |              | 3         | 0,5          | 1         | 3           | 7         |

